

Phần V

Tổ Chức Một Cuộc Hành Hương Đến Ấn Độ

Nội Dung:

1. Hành trình đi đến những thánh địa của Ấn Độ
2. Thực hiện việc bố thí, hay việc cúng dường Tăng, Ni
3. Thông tin & những lời khuyên khi đi lại Ở Ấn Độ
4. Khoảng cách giữa những nơi thánh địa hành hương
5. Những đoàn Hành Hương từ năm 1991-2011
6. Thư mục những sách & tài liệu tham khảo
7. Hình ảnh bốn nhà tiên phong trong cuộc phục hưng Phật tích và Phật giáo ở Ấn Độ
8. Bản Đồ cuộc hành trình tây du của ngài Huyền Trang
9. Bản Đồ chỉ vị trí địa lý của những nơi hành hương ở Ấn độ ngày nay.
10. Hình ảnh các Phật tích, di tích ở những nơi hành hương.

(I)

**Hành Trình Đi Đến
Những Nơi Thánh Địa ở Ấn Độ**

**1.1 Thời Gian Tối Thiểu Của Một Chuyến Hành
Hương**

Khi hoạch định một chuyến hành hương, một điều thành thật muốn khuyên tất cả chúng ta là không nên đưa những chương trình “phụ” từ ban đầu hay thay đổi cuộc hành hương, ví dụ ghé qua một hay những nước khác. Bởi vì nếu làm như vậy, sẽ làm chúng ta xao lãng mục đích cao cả và quan trọng của cuộc hành hương.

Ngay cả khi chúng ta thường nảy sinh ra ý muốn sẵn dịp đi thăm viếng những xứ Phật giáo gần Ấn Độ như Sri Lanka, Miến Điện, chúng ta nên bỏ thêm thời gian chứ không nên gấp rút hay cắt xén bớt thời gian của cuộc hành hương những thánh địa ở Ấn Độ. Vì nếu tổng thời gian của cuộc hành hương ở Ấn Độ bị rút ngắn lại, chúng ta sẽ phải hấp tấp, vội vã từ nơi này đến nơi khác và sẽ trở nên mệt mỏi và kết cuộc là cảm thấy không thoải mái, không mãn nguyện – Điều đó hoàn toàn ngược lại với ý nguyện hành hương ban đầu của chúng ta.

Để thăm viếng được Tám Thánh Địa Quan Trọng và những thánh tích ở những nơi đó theo một nhịp điệu vừa phải để mang lại lòng hoan hỷ và tâm hạnh phúc, chúng ta cần ít nhất **15 ngày** hay **2 tuần** để thực hiện một chuyến đi mãn nguyện.

1.2 Những Hành Trình Bằng Xe Buýt Có Máy Lạnh

Tất cả những nơi thánh địa hay “miền” Phật Giáo được miêu tả trong quyển sách này đều nằm ở những bang miền Bắc Ấn Độ như Uttar Pradesh và Bihar, ngoại trừ Lumbini là thuộc nước Nepal.

Vào thời Cổ đại, khu vực này được gọi là Miền Trung Nam của đất nước (**Majjhima Desa**), nhưng ngày nay được gọi là chu vi hay “**Miền Phật Giáo**”, thể hiện bằng đường cong bao bọc được kết nối những vị trí của những thánh địa lại với nhau.

► *Xem hình “Bản Đồ vị trí địa lý các Thánh Địa Phật giáo Ấn Độ”.*

Đa số những đền, tháp, thánh tích Phật giáo đều nằm ở những nơi xa xôi, thậm chí hẻo lánh, và ở đó, dịch vụ taxi hay giao thông công cộng rất nghèo nàn, rất khó khăn để đi đến những thánh tích, nên chúng ta phải đi thành một đoàn hay nhóm và thuê nguyên một chiếc xe khách.

Sức chứa thông thường của một chiếc xe buýt khoảng 35 người. Nhưng xin gợi ý là chúng ta nên đi theo nhóm 25

người cho mỗi xe buýt, để tránh sự chen lấn, chật chội và không thoải mái. Sau này, những nhà vận chuyển Ấn Độ cũng đưa vào những xe buýt 45 chỗ, nên có thể đi nhóm 30 người hay hơn trên loại xe này cũng thoải mái. Đối với những nhóm hành hương ít người hơn, thì có thể thuê một chiếc xe khách loại 18 chỗ ngồi.

Tất cả những xe buýt đều có gắn máy lạnh, tuy nhiên những máy lạnh rẻ tiền không có điều khiển hay điều chỉnh, cho nên **trong xe có thể là rất lạnh**. Vì thế, chúng ta nên mang theo áo khoác hay áo choàng để giữ ấm. Điều thứ hai là những ghế ngồi thường rất bị sốc và khó chịu vì đường xá rất xấu. Vì vậy, tốt nhất là nên bỏ trống hai hàng ghế sau cùng và dành để hành lý lên đó.

Cẩn Thận:

Mọi người nên đi vào ban ngày vì lý do an toàn, bởi vì đường xá thường rất hẹp và không có đèn đường. Trong trường hợp xe bị hư máy móc, thì cũng dễ dàng sửa chữa hay cứu hộ vào ban ngày.

Đối với những người hành hương lần đầu, đi hành hương theo nhóm, theo đoàn là cách tốt nhất để dễ đến Tám Thánh Địa vì nhiều lý do khác nhau.

Lý do thứ nhất là **sự thuận tiện**, bởi vì đi theo đoàn thì mọi hành trình và sắp xếp đã được hoạch định bởi những người đã có kinh nghiệm hành hương - (*xem thêm (*) trong mục 2. bên dưới*).

Thứ hai, **đi theo đoàn, nhóm sẽ an toàn hơn**, đặc biệt là những phụ nữ hành hương.

Cuối cùng, có lẽ cũng là lý do quan trọng nhất, là **có thêm tinh thần của những người bạn Phật tử đồng hành** giữa những người hành hương với nhau cùng chung một mục đích cao đẹp, đặc biệt là nếu có sự đi cùng của một hay các Tăng Ni, là những người thầy tâm linh, thì sẽ làm cho chuyến đi trở nên an lạc, dễ chịu và đầy ý nghĩa hơn.

Chỉ có một bất lợi nhỏ trong việc đi hành hương theo đoàn là lịch trình khó uyển chuyển hay thay đổi theo ý của mình được.

Nếu đoàn hành hương có một sư thầy đi cùng, đặc biệt là những thầy theo Thiên Tông hay Phật giáo Nguyên thủy, chúng ta nên nhớ mang theo bữa ăn trưa khi rời khỏi khách sạn vào buổi sáng, để cho vị sư có thể thọ thực trước giờ Ngọ khi xe đang chạy trên đường.

Thứ hai, để tiết kiệm thời gian đi đường, những thành viên trong đoàn cũng nên dùng bữa trưa cùng lúc với nhà sư. Nên cố gắng tránh việc ghé lại dùng bữa trưa ở khách sạn hay quán xá, vì phải chờ đợi người ta nấu nướng thức ăn theo thực đơn, và vì vậy sẽ mất rất nhiều thời gian quý báu trong ngày.

1.3 Thời Gian Tốt Nhất Để Đi Hành Hương Đến Ấn Độ

Ấn Độ có 3 mùa: Mùa lạnh (mùa Đông), mùa nóng và mùa mưa.

Thời gian tốt nhất để hành hương đến miền bắc Ấn Độ là mùa lạnh, **từ tháng Mười Một đến tháng Hai**, khi thời tiết đã khô ráo, mát mẻ và dễ chịu. Từ tháng Ba đến tháng Sáu, thời tiết nóng và bụi bặm, trong khi từ tháng Bảy đến tháng Mười là mùa mưa.

Vào cuối tháng Mười, thời tiết bắt đầu khô ráo và mát mẻ, cây cỏ bắt đầu mọc xanh tươi khắp những vùng quê và việc đi lại ở miền Bắc Ấn Độ cũng dễ dàng hơn, vì sau những cơn mưa, đường xá và cảnh vật trở nên sạch sẽ hơn.

(II)

**Thực Hiện Việc Bô Thí & Cúng Đường
Tăng Ni**

Gần đến ngày xuất phát, người hành hương tự nhiên cảm thấy một niềm hân hoan và phấn khởi trong tâm về sự việc sắp diễn ra của một chuyến đi thật sự về vùng đất của Đức Phật và những vị A-la-hán đã từng sống và truyền dạy giáo pháp cách đây hơn 2.500 năm.

Đối với những Phật tử có điều kiện và rộng lòng, họ sẽ rủ nhau cùng đi mua những đồ dùng, vật dụng, những thứ cần thiết để mang theo và đến cúng dường cho các Tăng Ni ở trong các chùa, tu viện xung quanh những thánh địa.

Nhiều Tăng Ni, đặc biệt là rất nhiều Tăng đến từ **Sri Lanka** (Tích Lan) và **Myanmar** (Miến Điện) đã dành phần lớn của cuộc đời mình ở những thánh địa ở Ấn Độ. Họ đã nguyện một lòng phụng sự việc chăm sóc, trông coi những thánh tích thiêng liêng, luôn luôn làm sống lại Đại Lễ Phật Đản *Vaisakha Purnima* (*Wesak*). Họ cũng đã cống hiến nhiều vào việc giáo dục cho những cư dân địa phương hiểu biết thêm về Đạo Phật, vốn đã được sinh ra tại miền Phật giáo này và đã bị biến mất hơn 600 năm qua, kể từ thế kỷ 13.

Sự có mặt của những nhà sư Phật giáo ở đây đã làm cho những nơi hành hương trở thành những thánh địa Phật giáo “sống”, và chúng ta có thể thỉnh cầu lời khuyên hay những giải đáp về những thánh địa từ những nhà sư này.

Bằng việc cúng dường, bố thí (*dana*) cho các Tỳ Kheo, *Tăng Ni* chúng ta tỏ lòng biết ơn và sự tôn kính của mình đối với Tăng Đoàn (*Sangha*), vì các vị Sư Thầy đã kiên trung chăm sóc, bảo vệ những thánh tích, để cho thế hệ mai sau còn biết đến Phật giáo và sẽ đến đây và **“*chiêm bái với lòng thành kính*”**, theo đúng như lời dạy của Đức Phật.

Đối với những người hành hương đi theo đoàn, nhóm (*) thì cũng có lợi về khối lượng hành lý của mỗi người, vì có thể làm thủ tục (check-in) theo nhóm tại sân bay và thông thường tổng khối lượng hành lý không vượt quá tổng khối lượng cho phép trên tổng số lượng người của nhóm.

Ví dụ những người hành hương đã mua nhiều đồ đạc, thực phẩm... để cúng dường cho Tăng Ni, nên hành lý có thể vượt quá khối lượng quy định cho mỗi cá nhân. Nhưng nếu làm thủ tục cho cả đoàn thì không sao, vì cũng có những người mang ít hành lý như những sư thầy cùng đi theo. Điều này tạo cơ hội cho nhiều Phật tử có thể mang theo nhiều sách vở và những thứ cần thiết khác mà khó có thể mua được ở Ấn Độ và cúng dường cho Tăng Ni.

Tiền mặt nếu có đem theo có thể đổi qua tiền rupees của Ấn Độ và khi cúng dường có thể trao cho thị giả hay người phụ giúp (*kappiyas*) của các sư, hoặc có thể bỏ vào những thùng đựng tiền bố thí ở những tu viện và chùa ở những nơi hành hương. Như vậy, đồng tiền có thể được dùng vào

những chi phí bảo dưỡng tu viện, chùa, tháp và những điều kiện sống khác của các sư thầy, Tỳ kheo.

(III)

Thông tin & Những Lời Khuyên Khi Đi Lại ở Ấn Độ

3.1 Thị Thực (Visa) Nhập Cảnh

Những người hành hương dự định hành hương đến Miền Phật Giáo ở Ấn Độ bằng máy bay phải bảo đảm có thị thực nhiều lần (**multiple entry visa**) để vào Ấn Độ. Cần phải có visa hai lần để được nhập cảnh trở lại Ấn Độ sau khi thăm viếng Lumbini thuộc nước Nepal.

Chúng ta có thể xin visa vào Ấn Độ và cả Nepal ở tại Việt Nam, nhưng cũng có thể xin visa tại phi trường hoặc cửa khẩu của Ấn Độ hoặc Nepal.

3.2 Bảo Hiểm & Chi Phí

- Những người hành hương nên mua bảo hiểm về mắt mắt, bệnh tật, tai nạn cho suốt cuộc hành trình hay đến phút chót vì bệnh tật hay chuyền khẩn cấp phải hủy bỏ chuyến đi.
- Những người hành hương luôn đề phòng và cẩn thận bảo vệ hành lý và tư trang của mình. Khi đi hành hương,

không nên đeo vàng bạc, đồng hồ mắc tiền hay những tư trang có giá trị khác.

- Luôn luôn giữ kỹ tiền bạc và **Hộ Chiếu** (Passport) của mình mọi lúc, mọi nơi. Mất Hộ Chiếu sẽ rất phiền phức cho mọi hoạt động hành hương của người đó.
- **Cần đem theo tối thiểu bao nhiêu tiền?**

Bởi vì mọi chi phí của chuyến đi như chi phí đi lại, ăn, ở, thuê sân bay, phí visa ...thông thường đã được thanh toán cho Công ty Tổ Chức Lữ hành trước khi xuất phát, cho nên mọi người không phải đem theo nhiều tiền bạc. Có thể đem theo một ít tiền để tiêu xài vặt, như mua đồ lưu niệm và tiền từ thiện, bố thí cho các chùa.

3.3 Giữ Gìn Sức Khỏe

- Để tránh đau bệnh, mọi người luôn luôn uống nước đã nấu chín hoặc nước đóng chai, nước khoáng, và không nên ăn những thức ăn sống, ngay cả không nên uống nước đá, bởi vì nước đá ở đó được làm từ nước vôi, nước sinh hoạt. Luôn yêu cầu Công ty Lữ hành phải thu xếp cho mỗi người ít nhất một hai chai nước đóng chai mỗi ngày.
- **Tiêm ngừa bệnh dịch tả (Cholera):**

Những ai muốn tiêm ngừa bệnh dịch tả nên tiêm ngừa khoảng 2-3 tuần trước chuyến đi để tránh bị sốt có thể phát sinh nếu bị dịch trong chuyến đi.

- **Thuốc men!**

Nên mang theo một Túi Sơ Cứu bao gồm những loại thuốc thông thường để trị đứt tay chân, trặc tay, chân, xương, tiêu chảy, cảm sốt, ngộ độc thức ăn, các loại dầu để thoa khi muỗi, kiến cắn, Panadol giảm sốt.... Hoặc có thể mua chung một số lớn những vật dụng, thuốc men và chi phí được chia đều bởi mỗi thành viên trong đoàn.

3.4 Những Thứ Cần Mang Theo

Quan trọng:

Trước khi lên máy bay, nên kiểm tra để chắc chắn không mang theo những vật dụng như *dao, kéo nhọn trong hành lý xách tay*, để tránh bị an ninh sân bay không cho đi qua và sẽ ảnh hưởng toàn bộ việc đi của cả đoàn và của chính mình.

Những vật dụng sau đây cần được mang theo:

- Đèn Pin trong nhiều trường hợp khách sạn bị cúp điện.
- Quần áo loại rộng rãi, nhẹ nhàng để đi lại ban ngày, vì ban ngày trời nắng ấm hay nóng như ở Việt Nam. Tuy nhiên nên đem theo một khăn choàng hay áo khoác khi ngồi lên xe buýt, vì nhiều khi máy lạnh rất lạnh mà không có nút điều chỉnh như đã nói ở trên.

- Đối với giày, nên mang theo loại giày đi bộ hay giày chạy bộ và tất vớ.
- Dù, loại dù xếp, gấp lại được để dễ dàng cầm theo tay khi đi chiêm bái lúc trời mưa hay quá nắng.
- Những vật dụng như khăn giấy, giấy vệ sinh, xà bông gội đầu, xà bông giặt... nên được mang theo để sử dụng.
- Những đồ ăn khô, như bánh quy, bánh ngọt, cà phê hoặc trà, mì ăn liền... cần được mang theo.
- Nên mang theo những loại thuốc vitamin tổng hợp để uống hàng ngày để bảo vệ sức khỏe.

3.5 BỐ THÍ, GIÚP ĐỠ TỪ THIỆN

Việc ăn xin có thể là một nghề của một số người ở Ấn Độ, thậm chí trẻ em trong làng cũng rất thích việc xin tiền khách ngay khi gặp khách hành hương.

Khi chúng ta cho một người, có thể họ sẽ đến bao quanh rất đông để xin thêm, rất ồn ào và có thể gây khó chịu cho một số người trong đoàn hay có thể sẽ làm mất đi nhiều thời gian của cả đoàn.

Nếu không đủ thời gian (và lòng kiên nhẫn, từ bi!) để bố thí hay làm từ thiện cho những người nghèo khó, cách tốt nhất là chúng ta nên mang cho tiền mặt hoặc vật dụng đến các tu viện, chùa để từ đó họ có thể phân phát lại một cách công bằng.

Chúng ta có thể mua mang theo bánh kẹo, viết, sách vở, quần áo mới cũ...để mang đến tặng cho những chi nhánh của Hội Đại Bồ Đề ở Sarnath và Bodhgaya (Bồ Đề Đạo Tràng), nơi đó Hội lo việc dạy học miễn phí cho những trẻ em nghèo trong vùng.

4. Khoảng Cách Đi Đường Giữa Những Nơi Hành Hương

<u>Từ</u>	<u>Đến</u>	<u>Khoảng cách (Km)</u>
Delhi	Agra	200
Agra	Lucknow	363
Agra	Sankasia	170
Sankasia	Kanpur	220
Kanpur	Lucknow	88
Lucknow	Sravasti	175
Sravasti	Kushinagar	250
Sravasti	Lumbini	210
Sravasti	Balrampur	15
Balrampur	India Border	200
India Border	Bhairawa	5
Bhairawa	Lumbini	25
Bhairawa	Ramagama	30
Lumbini	Kapilavastu	27
Lumbini	Gorakhpur	125
Lumbini	Kushinagar	180
Gorakhpur	Kushinagar	56

Kushinagar	Sarnath	250
Kushinagar	Vaishali	280
Kushinagar	Patna	350
Sarnath	Bodhgaya	250
Bodhgaya	Rajgir	80
Rajgir	Nalanda	12
Patna	Nalanda	90
Patna	Bodhgaya	125
Patna	Vaishali	70
Bodhgaya	Calcutta	490
Bodhgaya	Varanasi	275
Varanasi	Sarnath	12
Varanasi	Allahabad	130
Allahabad	Kaushambi	54

Ghi Chú: Tất cả những khoảng cách đều là khoảng "*gần đúng*".

(V)

**Bản Đồ Chỉ Dẫn Vị Trí Địa Lý
Của Những Nơi Thánh Địa**

▶▶ Xem hình: “**Bản Đồ Các Nơi Thánh Địa**” ở cuối sách.

Các vị trí Phật tích và di tích thường được tham quan theo một hành trình gần như giáp vòng.

(IV)

**Những Nhóm Hành Hương Từ Năm 1991-2011
&
Gợi Ý Lịch Trình Thiết Thục Nhất**

Trong 20 năm qua, kể từ năm 1991-2011, tác giả đã tổ chức nhiều đoàn hành hương đến Ấn Độ cho những Phật tử ở Thung Lũng Klang, Malaysia. Nhiều Phật tử đã thực hiện được một hay những *chuyến đi được mong ước của một đời người* và họ luôn luôn còn giữ mãi những cảm giác và niềm hạnh phúc trong các chuyến hành hương của lòng tin và lòng kính đạo.

Sự có mặt của những Tăng Ni trong đoàn như những vị thầy tâm linh, cũng đã tạo nên những chuyến đi hạnh phúc và khó quên được trong lòng của nhiều Phật tử. Nhiều Phật tử, như tác giả, cũng đã liên tục lại lên đường hành hương vào mỗi năm.

Sau đây là **lich trình của những chuyến hành hương tiêu biểu** đã được thực hiện. *Mục đích tác giả đưa vào quyển sách này để cho nhiều đoàn hành hương khác nhau thấy được rất nhiều lịch trình hành hương khác nhau*, có thể sắp xếp cuộc hành trình từ nhiều nơi xuất phát và nơi đến đầu tiên và cuối cùng khác nhau có thể được tổ chức để

cho thuận lợi với mỗi đoàn hành hương thuộc nhiều quốc gia, thuộc những đường hàng không thuận tiện khác nhau.

Ví dụ, nếu từ Tp.HCM, có chuyến bay thẳng Hàng Không Ấn Độ, thì chúng ta sẽ nên thu xếp chuyến bay thẳng qua Ấn Độ, đến sân bay nào đó thuộc một thành phố, địa danh nào đó, và tự do sắp xếp chuyến hành hương theo một lịch trình nào đó bên dưới mà tác giả đã đưa ra.

Hoặc nếu không có chuyến bay thẳng, chúng ta có thể thu xếp chuyến bay qua Bangkok hoặc Singapore hoặc Kuala Lumpur... để bay đến Ấn Độ hoặc Sri Lanka hoặc Nepal, tùy theo chương trình của mỗi đoàn, nhóm hành hương.

Những lịch trình hành hương được thực hiện dưới đây đã được sắp xếp, tính toán và rút kinh nghiệm trong nhiều năm, nhằm giúp cho các đoàn hành hương chọn cho mình một chuyến hành hương hiệu quả nhất, tiết kiệm thời gian nhất và đầy đủ nhất.

[Ở đây, tác giả cũng đưa tất cả những tên của các Phật tử, Tăng, Ni ở Malaysia và Myanmar đã cùng hành hương trong 20 năm qua, để tôn vinh sự nỗ lực và công sức họ đã dành để thực hiện những cuộc hành hương. Nhưng trong khuôn khổ của bản dịch tiếng Việt này, người dịch không đưa vào].

6.1. Chuyến hành hương 11 Ngày Nepal/Ấn Độ: 15-25/11, 1991 (22 người)

Ngày 1: KL/Bangkok/Kathmandu (Máy bay)
Qua đêm Kathmandu

Ngày 2: Kathmandu/Lumbini (Xe khách)
Qua đêm Bhairawa

Ngày 3: Lumbini/Sravasti (Xe khách)
Qua đêm Balrampur

Ngày 4: Sravasti/Kushinagar (Xe khách)
Qua đêm Kushinagar

Ngày 5: Kushinagar/Patna (Xe khách)
Qua đêm Patna

Ngày 6: Patna/Nalanda/Rajgir/Bodhgaya (Xe khách)
Qua đêm Bodhgaya

Ngày 7: Nguyên ngày ở Bodhgaya (Xe khách)
Qua đêm Bodhgaya

Ngày 8: Bodhgaya/Varanasi (Xe khách)
Qua đêm Varanasi

Ngày 9: Varanasi/Sarnath/Kathmandu (Máy bay)
Qua đêm Kathmandu

Ngày 10: Nguyên ngày ở Kathmandu
Qua đêm Kathmandu

Ngày 11: Kathmandu/Bangkok/KL (Máy bay)
Quay về

**6.2. Chuyến hành hương 15 ngày Sri Lanka/Ấn Độ:
21/11-5/12, 1997 (36 người)**

Ngày 1: KL/Colombo (by Air Lanka Máy bay)
Qua đêm Colombo

Ngày 2: Colombo/Dambulla/Habarana (Xe khách)
Qua đêm Habarana

Ngày 3: Habarana/Mihintala/Anuradhapura (Xe khách)
Qua đêm Habarana

Ngày 4: Habarana/Sigiriya/Habarana (Xe khách)
Qua đêm Habarana

Ngày 5: Sigiriya/Kandy (Xe khách)
Qua đêm Kandy

Ngày 6: Kandy/Colombo/Delhi (by Máy bay)
Qua đêm on plane

Ngày 7: Delhi/Lucknow/Sravasti (Xe khách)
Qua đêm Balrampur

Ngày 8: Balrampur/Lumbini/Gorakhpur (Xe khách)
Qua đêm Gorakhpur

Ngày 9: Gorakhpur/Kushinagar/Patna (Xe khách)
Qua đêm Patna

Ngày 10: Patna/Nalanda/Rajgir/Bodhgaya (Xe khách)
Qua đêm Gaya

Ngày 11: Nguyên ngày ở Bodhgaya
Qua đêm Gaya

Ngày 12: Bodhgaya/Varanasi/Sarnath
Qua đêm Varanasi

Ngày 13: Varanasi/Agra (Máy bay), Agra/Delhi (Tàu lửa).
Máy bay Air Lanka đến thủ đô Colombo
Qua đêm trên máy bay

Ngày 14: Nguyên ngày ở Colombo
Qua đêm Colombo

Ngày 15: Colombo/KL
Quay về

6.3. Chuyển hành hương Ấn Độ 12

Ngày: 31/10-11/11, 1999 (22 người)

Ngày 1: KL/Delhi (by MAS Máy bay)
Qua đêm Agra

Ngày 2: Agra/Sankasia/Lucknow (Xe khách)
Qua đêm Lucknow

Ngày 3: Lucknow/Sravasti (Xe khách)

Qua đêm Balrampur

Ngày 4: Balrampur/Tilaurakot (Xe khách)

Qua đêm Bhairawa

Ngày 5: Lumbini/Kushinagar (Xe khách)

Qua đêm Gorakhpur

Ngày 6: Gorakhpur/Sarnath/Varanasi (Xe khách)

Qua đêm Varanasi

Ngày 7: Varanasi/Bodhgaya (Xe khách)

Qua đêm Bodhgaya

Ngày 8: Nguyên ngày ở Bodhgaya (Xe khách)

Qua đêm Bodhgaya

Ngày 9: Bodhgaya/Rajgir/Nalanda/Patna (Xe khách)

Qua đêm Patna

Ngày 10: Patna/Vaishali/Patna (Xe khách)

Qua đêm Patna

Ngày 11: Patna/Delhi (local Máy bay) Nguyên ngày ở Delhi.

Máy bay đêm Hãng MAS về KL

Qua đêm trên máy bay

Ngày 12: Về đến sân bay KLIA

Quay về

6.4. Chuyến hành hương 12 Ngày ấn Độ: 27/10-7/11, 2001 (12 người)

Ngày 1: KL/Singapore/Delhi (by SIA Máy bay)
Qua đêm Delhi

Ngày 2: Delhi/Sankasia/Kanpur (Xe khách)
Qua đêm Kanpur

Ngày 3: Kanpur/Sravasti (Xe khách)
Qua đêm Balrampur

Ngày 4: Balrampur/Tilaurakot (Xe khách)
Qua đêm Bhairawa

Ngày 5: Lumbini/Kushinagar (Xe khách)
Qua đêm Kushinagar

Ngày 6: Kushinagar/Sarnath/Varanasi (Xe khách)
Qua đêm Varanasi

Ngày 7: Varanasi/Bodhgaya (Xe khách)
Qua đêm Bodhgaya

Ngày 8: Nguyên ngày ở Bodhgaya (Xe khách)
Qua đêm Bodhgaya

Ngày 9: Bodhgaya/Rajgir/Nalanda/Patna (Xe khách)
Qua đêm Patna

Ngày 10: Patna/Vaishali/Patna (Xe khách)
Qua đêm Patna

Ngày 11: Patna/Kolkata (Tàu lửa đêm) Nguyên ngày ở Kolkata.

Máy bay đêm Hãng SIA về Singapore
Qua đêm trên máy bay

Ngày 12: Máy bay Singapore/KLIA
Quay về

6.5. Chuyến hành hương 14 ngày ấn Độ: 8-21/11, 2002 (23 người)

Ngày 1: KL//Delhi (by MH190)
Qua đêm Delhi

Ngày 2: Delhi/Agra (Shatabdi)/Sankasia/Lucknow (Xe khách)
Qua đêm Lucknow

Ngày 3: Lucknow/Sravasti/Balrampur (Xe khách)
Qua đêm Balrampur

Ngày 4: Balrampur/Tilaurakot/Bhairawa (Xe khách)
Qua đêm Bhairawa

Ngày 5: Bhairawa/Lumbini/Kushinagar (Xe khách)
Qua đêm Kushinagar

Ngày 6: Kushinagar/Kesariya/Vaishali/Patna (Xe khách)
Qua đêm Patna

Ngày 7: Patna/Nalanda/Rajgir/Bodhgaya (Xe khách)
Qua đêm Bodhgaya

Ngày 8: Nguyên ngày ở Bodhgaya (Xe khách)
Qua đêm Bodhgaya

Ngày 9: Bodhgaya/Varanasi (Xe khách)
Qua đêm Varanasi

Ngày 10: Sarnath tour. Night Tàu lửa to Bhopal
Qua đêm trên tàu lửa

Ngày 11: Sáng đến Bhopal, thăm Bhimbetka
Qua đêm Bhopal

Ngày 12: Sanchi/Satdhara/Udaigiri Caves. Sau ăn chiều, rời
Bhopal đi bằng tàu lửa đêm đến Delhi
Qua đêm trên tàu lửa

Ngày 13: Nguyên ngày ở Delhi. Night Máy bay MH191
Qua đêm trên máy bay

Ngày 14: Nov 21 Sáng đến KLIA
Quay về

6.6. Chuyến hành hương 13 ngày Ấn Độ: 3-15/11, 2003 (24 người)

Ngày 1: KL/Delhi (by MAS Máy bay MH 190)
Qua đêm Delhi

Ngày 2: Delhi/Agra (Tàu lửa Thatabdi Express dep.0600hrs-0800hrs).
Agra/Sankasia/Kanpur (Xe khách)
Qua đêm Kanpur

Ngày 3: Lucknow/Sravasti (Xe khách)
Qua đêm Sravasti

Ngày 4: Sravasti/Lumbini/Bhairawa (Xe khách)
Qua đêm Bhairawa

Ngày 5: Bhairawa/Kushinagar (Xe khách)
Qua đêm Kushinagar

Ngày 6: Kushinagar/Lauriya Nandangarh/Muzaffarpur
Qua đêm Muzaffarpur

Ngày 7: Muzaffarpur/Vaishali//Patna (Xe khách)
Qua đêm Patna

Ngày 8: Patna/Nalanda/Rajgir/Bodhgaya (Xe khách)
Qua đêm Bodhgaya

Ngày 9: Bodhgaya and Dhongra Hill (Xe khách)
Qua đêm Bodhgaya

Ngày 10: Bodhgaya/Sarnath/Varanasi (Xe khách)
Qua đêm Varanasi

Ngày 11: Tham quan Sông Hằng và tham quan
di tích ở Sarnath (boat & Xe khách)
Depart Varanasi by Tàu lửa đêm
Qua đêm trên tàu lửa

Ngày 12: Đến Delhi 0805hrs, tour & visit National Museum
Máy bay đêm by MH 191 depart 2300hrs
Qua đêm trên máy bay

Ngày 13: Đến KLIA 0655hrs
Quay về

6.7. Chuyến hành hương 13 ngày: 22/11-4/12, 2004 (39 người)

Ngày 1: KL/Delhi (by MAS Máy bay MH 190)
Qua đêm Delhi

Ngày 2: Delhi/Lucknow (Shatabdi)/Sravasti (Xe khách)
Qua đêm Sravasti

Ngày 3: Sravasti/Lumbini (Xe khách)
Qua đêm Bhairawa

Ngày 4: Nguyên ngày ở Lumbini (Xe khách)
Qua đêm Bhairawa

Ngày 5: Bhairawa/Kushinagar (Xe khách)

Qua đêm Kushinagar

Ngày 6: Kushinagar//Vaishali/Patna

Qua đêm Patna

Ngày 7: Patna/Nalanda/Rajgir/Bodhgaya (Xe khách)

Qua đêm Bodhgaya

Ngày 8: Bodhgaya và Dhongra Hill (Xe khách)

Qua đêm Bodhgaya

Ngày 9: Bodhgaya/Sarnath/Varanasi (Xe khách)

Qua đêm Varanasi

Ngày 10: Morning Sarnath, afternoon Allahabad

Qua đêm Allahabad

Ngày 11: Day tour of Kaushambi and Allahabad.

Tàu đêm lửa to Delhi dep. 2130

Qua đêm trên tàu lửa

Ngày 12: National Museum, Buddha Vihara, Asoka Park

Máy bay đêm by MH 191 depart 2300hrs

Qua đêm trên máy bay

Ngày 13: Đến KLIA 0655hrs

Quay về

6.8. Chuyến hành hương 13 ngày Ấn Độ: 31/10-14/12, 2006

Ngày 1: Máy bay KL/Delhi Hãng Air India, Delhi/Agra Xe khách.

Qua đêm Agra

Ngày 2: Agra/Sankasia

Qua đêm Myanmar Temple, Sankasia

Ngày 3: Sankasia/Lucknow/Sravasti

Qua đêm Nikko Lotus Hotel, Sravasti

Ngày 4: Sravasti/Sonauli/Bhairawa

Qua đêm Nirwana Hotel, Bhairawa

Ngày 5: Bhairawa/Lumbini/Tilaurakot/Bhairawa

Qua đêm Nirwana Hotel

Ngày 6: Bhairawa/Kushinagar

Qua đêm Nikko Lotus, Kushinagar

Ngày 7: Kushinagar/Vaishali/Patna

Qua đêm Chanakya Hotel Patna

Ngày 8: Patna/Naland/Rajgir/Bodhgaya

Qua đêm Sujata Hotel, Bodhgaya

Ngày 9: Nguyên ngày ở Bodhgaya

Qua đêm Sujata Hotel, Bodhgaya

Ngày 10: Bodhgaya/Sarnath/Varanasi

Qua đêm Meraden Hotel, Varanasi

Ngày 11: Sarnath/Mughal Sarai/Bhusaval by Tàu lửa

Qua đêm trên tàu lửa

Ngày 12: Bhusaval/Ajanta/Aurangabad

Qua đêm Rama Int'l Aurangabad

Ngày 13: Aurangabad/Ellora Caves/Mumbai by Tàu lửa

Qua đêm trên tàu lửa

Ngày 14: Nguyên ngày ở Mumbai, check in airport at 22:55
for Air India

Máy bay AI 432 dep. 00:55 Máy bay

Qua đêm trên máy bay

Ngày 15: Đến KLIA 11:30hr

6.9. Chuyến hành hương 17 Ngày Ấn Độ; 18/11-4/12, 2007 (25 người)

Ngày 1: KL/Delhi by Air Lanka dep. 1440, arr. 2110

Qua đêm Mathura

Ngày 2: Mathura/Taj Mahal/Sankasia

Qua đêm Sankasia

Ngày 3: Sankasia/Lucknow/Sravasti

Qua đêm Sravasti

Ngày 4: Sravasti/Bhairawa

Qua đêm Bhairawa

Ngày 5: Bhairawa/Ramagrama/Lumbini/Bhairawa
Qua đêm Bhairawa

Ngày 6: Bhairawa/Kushinagar
Qua đêm Kushinagar

Ngày 7: Kushinagar/Vaishali/Patna
Qua đêm Patna

Ngày 8: Patna/Nalanda/Rajgir/Bodhgaya
Qua đêm Bodhgaya

Ngày 9: Nguyên ngày ở Bodhgaya
Qua đêm Bodhgaya

Ngày 10: Nguyên ngày ở Bodhgaya
Qua đêm Bodhgaya

Ngày 11: Bodhgaya/Sarnath/Varanasi (Xe khách)
Qua đêm Varanasi

Ngày 12: Sarnath/Kamayani Express to Bhopal
Qua đêm on Tàu lửa

Ngày 13: Bhopal/Sanchi Vidisa/Bhopal
Qua đêm Bhopal

Ngày 14: Nguyên ngày ở Bhimbetika Tàu lửa to Delhi
Qua đêm trên tàu lửa

Ngày 15: Nguyên ngày ở Delhi. Tối đi máy bay đêm Air Lanka

Delhi/Colombo Máy bay dep. 2200, arr. 0155+1

Qua đêm trên máy bay

Ngày 16: Quá cảnh nửa ngày và đi tham quan thủ đô Colombo

Qua đêm Colombo

Ngày 17: Máy bay Colombo/KL Hãng Air Lanka UL

6.10. Chuyến hành hương 17 Ngày Ấn Độ: 4-18/11, 2008

Ngày 1: KL/Delhi by Indian Airlines, travel to Agra

Qua đêm Agra

Ngày 2: Agra/Sankasia

Qua đêm Sankasia

Ngày 3: Sankasia/Sravasti

Qua đêm Sravasti

Ngày 4: Sravasti/Lumbini/Bhairawa

Qua đêm Bhairawa

Ngày 5: Bhairawa/Ramagrama/Lumbini/Bhairawa

Qua đêm Bhairawa

Ngày 6: Bhairawa/Kushinagar (Xe khách)

Qua đêm Kushinagar

Ngày 7: Kushinagar/Lauriya Nandangarh/Muzaffarpur
Qua đêm Muzaffarpur

Ngày 8: Muzaffarpur/Vaishali/Nalanda/Rajgir
Qua đêm Rajgir

Ngày 9: Rajgir/Bodhgaya
Qua đêm Bodhgaya

Ngày 10: Nguyên ngày ở Bodhgaya
Qua đêm Bodhgaya

Ngày 11: Nguyên ngày ở Bodhgaya
Qua đêm Bodhgaya

Ngày 12: Bodhgaya/Sarnath
Qua đêm Varanasi

Ngày 13: Nguyên ngày ở Sarnath, Tàu lửa đêm to Delhi
Qua đêm trên tàu lửa

Ngày 14: Đến Delhi, Tàu tham quan ban ngày. Máy bay
đêm bay về nước.
Qua đêm trên máy bay

Ngày 15: **Đến KLIA**
Quay về

**6.11. Chuyến hành hương 17 Ngày ấn Độ: 19/11-
3/12, 2011 (32 người)**

Ngày 1/Nov 19: Máy bay KL/Delhi AirAsia

Qua đêm Best Western,

09:20 đi / đến 13:10 Radha Ashok, Mathura (D)

Ngày 2/Nov 20: Mathura/Sankasia

Qua đêm ở Chùa Burmese Temple, Sankasia (B)

Ngày 3/Nov 21: Sankasia/Savatthi

Qua đêm Nikko Lotus Hotel, Sravasti (LD)

Ngày 4/Nov 22: Savatthi/Lumbini

Qua đêm Crystal Garden Hotel, Lumbini (BLD)

Ngày 5/Nov 23: Lumbini/Ramagama/Lumbini

Qua đêm Crystal Garden Hotel Lumbini (BLD)

Ngày 6/Nov 24: Lumbini/Kushinagar

Qua đêm Nikko Lotus Hotel, Kushinagar (BLD)

Ngày 7/Nov 25: Kushinagar/Pava/Kesariya/

Qua đêm Residency Hotel Vaishali /Vaishali (BLD)

Ngày 8/Nov 26: Vaishali/Nalanda/Rajgir

Qua đêm Hotel Residency Rajgir (BLD)

Ngày 9/Nov 27: Rajgir/Bodhgaya

Qua đêm Sujata Hotel Bodhgaya (BLD)

Ngày 10/Nov 28: Bodhgaya

Qua đêm Sujata Hotel Bodhgaya (BLD)

Ngày 11/Nov 29: Bodhgaya

Qua đêm Sujata Hotel Bodhgaya (BLD)

Ngày 12/Nov 30: Morning Gayasisa/

Qua đêm Ideal Tower Varanasi (BLD) / Chiều đến
Varanasi

Ngày 13/Dec 01: Sáng đến Sarnath/

Qua đêm Sujata Hotel Bodhgaya/Buổi chiều hôm sau
quay về Bodhgaya (BLD)

Ngày 14/Dec 02: Morning Bodhgaya/

Qua đêm Hindustan Intl Kolkata / Chiều đến Kolkata (BLD)

Ngày 15/Dec 03: Máy bay Kolkata/KL ; Khởi hành

16:35(BL)

Quay về.

■ **6.12. Chuyến hành hương 13 ngày Ấn Độ:
từ ngày 16/11-28/11/2013 (33 người)**

1. Lịch trình chuyến đi:

- Ngày 1:** Kula Lumpur/Kolkata by AirAsia dep.15:00
arr.16.20.
Chuyến qua xe khách, đi 6 tiếng đến Dhanbad.
Ăn tối và qua đêm ở Hotel Seventeen Degree,
Dhanbad (**Dinner**)
- Ngày 2:** Sáng đi đến khu Bodhgaya (Bồ-Đề Đạo Tràng),
thăm Mahabodhi Temple (Đền Đại Bồ-Đề).
Qua đêm ở Sujata Hotel (**BLD**)
- Ngày 3:** Sáng thăm và cúng dường Tăng Ni
(Sanghika Dana).
Chiều thăm và cúng dường các chùa khác
Qua đêm ở Sujata Hotel (**BLD**)
- Ngày 4:** Sáng thăm di tích Dungeswari. Chiều đi xe đi đến
địa danh Varanasi
Qua đêm ở Tower Hotel (**BLD**)
- Ngày 5:** Cả buổi sáng thăm khu di tích Vườn Nai Sarnath.
Qua đêm ở Ideal Tower Hotel, Varanasi (**BLD**)
- Ngày 6:** Varanasi/Sravasti
Qua đêm ở Nikko Lotus Hotel Sravasti (**BLD**)
- Ngày 7:** Sravasti/Lumbini
Qua đêm ở Crystal Garden Hotel Lumbini (**BLD**)
- Ngày 8:** Lumbini/Kapilavastu/Lumbini
Qua đêm ở Crystal Garden Hotel Lumbini (**BLD**)

Ngày 9: Lumbini/Kushinagar
Qua đêm ở Nikko Lotus Hotel Kushinagar (**BLD**)

Ngày 10: Kushinagar/Lauriya Nandangarh/Vaishali
Qua đêm Hotel Residency Vaishali (**BLD**)

Ngày 11: Vaishali/Nalanda/Rajgir/Bodhgaya
(Khởi hành khỏi Vaishali sáng sớm và ăn sáng ở
Hotel Pataliputra Patna).
Qua đêm ở Hotel Sujata, Bodhgaya (**BLD**)

Ngày 12: Sáng khởi hành đi Kolkata.
Qua đêm ở Hotel Indismart, Kolkata (**BLD**)

Day 13: Sau khi ăn sáng, đi thăm Burmese Temple
(Chùa Miến Điện) & thăm Mahabodhi Society
(Hội Đại Bồ-Đề).
Sau khi ăn trưa, đến sân bay Kolkata/ Air Asia,
bay về Kuala Lumpur

2. Chi phí chuyến đi đến Tám Thánh Địa (13ngày/12 đêm)

Tất cả chi phí bao gồm: đi lại, phương tiện đường bộ + 12
đêm khách sạn + ăn uống 3 bữa/ngày.....trong chuyến hành
hương: = RM 2880

Tiền bo cho hướng dẫn viên/ tài xế/ nhân viên khách sạn/
người khiêng đồ đạc/ người phục vụ quán ăn (US\$ 4 x 13
ngày): = RM 166

Các vé, lệ phí vào cửa ở các nơi di tích và cúng dường Tăng
Ni các chùa chiền: = RM 115 (Xem chi tiết mục **3.** bên dưới).

TỔNG CHI PHÍ (ngoài vé máy bay): = RM 3161

Vé máy bay khứ hồi KL/Kolkata/KL (Air Asia) khoảng:
= RM1300

TỔNG CỘNG: = RM4461

(Khoảng 1,395 USD = gần 29.500.000 Đồng, tỷ giá tháng 7/2013)

3. Tiền mỗi cá nhân đóng góp để cúng dường Tăng Ni, chùa chiền, và tiền vé vào cửa ở các nơi di tích để các khách hành tham khảo (đã bao gồm trong tổng số tiền nói trên):

Bodhgaya (Bồ Đề Đạo Tràng): Cúng dường Tăng đoàn (Sanghika Dana): 20USD

Sravasti (Xá-vệ): Khu Kỳ Viên (Jetavana Park): 3USD

Lumbini (Lâm-tỳ-ni): Khu Tu viện Ramagama: 3USD

Vaishali (Tỳ-xá-ly): Khu Khảo Cổ: 3USD

Rajgir (Vương-xá): Khu Trúc Lâm (Bamboo Grove): 1USD

Nalanda Ruins (Khu Tàn tích Đại học Nalanda): 3USD

Sarnath Ruins (Khu Tàn tích Sarthath): 3USD

Tổng cộng = 36 USD (khoảng 765.000 Đồng)

4. Các Khách Sạn ở các khu thánh địa hành hương:

Ngày 1: Dhanbad Hotel Seventeen Degree – (01 đêm)

Ngày 2&3: Bodhgaya - Sujata Hotel – (01 đêm)

Ngày 4&5: Varanasi - Ideal Tower Hotel – (01 đêm)

Ngày 6: Sravasti - Lotus Nikko Hotel – (01 đêm)

Ngày 7&8: Lumbini - Crystal Garden Hotel – (01 đêm)

Ngày 9: Kushinagar - Lotus Nikko Hotel – (01 đêm)

Ngày 10: Vaishali - Residency Hotel – (01 đêm)

Ngày 11: Bodhgaya – Sujata Hotel – (01 đêm)

Ngày 12: Hotel Indismart, Kolkata – (01 đêm) ■

Sách & Tài Liệu Tham Khảo

Trong suốt quyển sách này, những ghi chú, chú giải được đánh dấu ở các chương, mục...[Ví dụ: số ⁽⁶⁾, ⁽⁹⁾ trong 2.3] **Những Điểm Cần Thăm Viếng** ⁽⁶⁾, ⁽⁹⁾ là đã được tham khảo, tra cứu hay trích dẫn trong những sách và tài liệu số 6, số 9 bên dưới đây] đã được trích dẫn trong những sách và tài liệu sau đây:

- (1) ***The Significance of the Places of Pilgrimage*** (Ý nghĩa của những Nơi Hành hương), tác giả Sayagyi U Chit Tin. Xb lần đầu tiên bởi trên tập san Dhammadana (Pháp Thí), Series 10.

The First International Conference and Pilgrimage in the Tradition (Hội Nghị Quốc Tế và Cuộc Hành hương Truyền Thống), tác giả Sayagyi U Ba Khin, Xb bởi Sayagyi U Ba Khin Memorial Trust U.K. 1988 (Quỹ Tưởng niệm Thiền Sư Sayagyi U Ba Khin, Anh Quốc) .

- (2) ***Dhamma Padetha Volume III***, tác giả Saddhammaramsi Sayadaw Ashin U Kundalabhivamsa. Xb bởi Saddhammaramsi Meditation Centre (Trung Tâm Thiền Saddhammaramsi), Yangon, Myanmar 2001.

- (3) ***The Life of the Buddha According to the Pali Canon*** (Cuộc Đời của Đức Phật theo Kinh Tạng Pali), tác giả Bhikkhu Nanamoli. Xb bởi Buddhist Publication Society (Hội Xb Phật Giáo), Kandy, Sri Lanka, 1972.

- (4) ***Last Days of the Buddha***, A Translation of the ***Mahaparinibbana Sutta*** by Sister Vajira. (**Những Ngày Cuối Cùng của Đức Phật**, Bản dịch Kinh Đại Bại Bát-Niết-bàn, dịch giả Ni Sư Vajira). Buddhist Publication Society (Hội Xb Phật Giáo), Kandy, Sri Lanka 1964.
- (5) ***2500 Years of Buddhism*** (2500 Năm Phật Giáo), Tổng biên tập GS. P. V. Bapat, Bộ Thông Tin và Truyền Thông Ấn Độ Xb, 1956.
- (6) ***Chinese Monks in India*** (Những Nhà Sư Trung Hoa ở Ấn Độ), tác giả I-Ching. Bản dịch tiếng Anh của Latika Lahiri, Nxb Motilal Banarsidass, Dehi, 1986.
- (7) ***A Record of the Buddhist Religion as Practised in India and the Malay Archipelago*** (Ký Sự về Phật Giáo được Thực Hành tại Ấn Độ và Quần đảo Mã-lai), tác giả Ngài Nghĩa Tịnh. Dịch sang tiếng Anh bởi J. Takakusu, Nxb Munshiram Manoharlal Publishers Pvt. Ltd., New Delhi, 1982.
- (8) ***Si-Yü Ki. Buddhist Records of the Western World***. (Tây Vực Ký), của Ngài Huyền Trang (năm 629 sau CN), dịch sang tiếng Anh bởi Samuel Beal, Nxb Motilal Banarsidass, Delhi, 1981.
- (9) ***Origin and Expansion of Buddhism*** (Nguồn Gốc và Sự Phát Triển của Phật Giáo), tác giả Bhikkhu J. Kashyap, trong tập ***The Path of The Buddha*** (Con đường của Đức Phật). Biên tập bởi Kenneth W. Morgan, Nxb Motilal Banarsidass, Delhi, 1986.

- (10) ***Buddhist Monks and Monasteries in India*** (Những Tu Sĩ Phật Giáo và Tu Viện ở Ấn Độ), tác giả Sukumar Dutt. Nxb Motilal Banarsidass, Delhi, 1988.
- (11) ***The History and Literature of Buddhism*** (Lịch Sử và Văn Học Phật Giáo), tác giả Tiến Sĩ T. W. Rhys Davids. Nxb Bhartiya Publishing House, B 9/45, Pilkhana Sonarpur, Varanasi, U.P., India. Ấn bản đầu tiên năm 1896, Ấn bản lần thứ 6 năm 1975.
- (12) ***Indian Buddhism – A Survey with Bibliographical Notes*** (Phật Giáo Ấn Độ – Một Nghiên Cứu với Những Chú Giải Tham Khảo), tác giả Hajime Nakamura. Nxb Motilal Banarsidass Publishers Private Limited. Reprinted: Delhi, 1989.
- (13) ***The Legend of King Asoka*** (Huyền Thoại Vua Asoka): Ban Nghiên Cứu và Bản Dịch của Quyển *Asokavadana*, tác giả John S. Strong. Loạt Xb 'Buddhist Tradition Series', Nxb Motilal Barnasidass, Delhi 1989.
- (14) ***Asoka by Radhakumud Mookerji***. (Vua Asoka, tác giả **Radhakumud Mookerji**) Nxb Motilal Barnarsidass, 1962
- (15) ***The Pioneers of Buddhist Revival in India*** (Những Nhà Tiên Phong Trong Việc Phục Hưng Phật Giáo ở Ấn Độ), tác giả D. C. Ahir. Nxb Sri Satguru Publications, a Division of Indian Books Centre, 40/5, Shakti Nagar, Delhi-110007, India 1989.
- (16) ***Sir Alexander Cunningham Commemorative Number***. (Con Số Để Tưởng Nhớ Ngài Sir Alexander Cunningham), Dharmadoot Kartik Purnima Issue 2007. Xb bởi Hội Đồng

Bảo Dưỡng Ấn Độ (Maha Bodhi Society of India), Sarnath, Varanasi, India.

- (17) ***History of the Mulagandha Kutya Vihara – The Prime Place of Worship at Isipatana.*** (*Lịch Sử Tu Viện Mulagandha Kutya Vihara – Một Nơi Quan Trọng Để Lễ Cúng ở Isipatana*), biên tập TS. Kahawatte Siri Sumedho Thero 2006.
- (18) ***The Life Story of Sri Bhaddhanta Chandramani Mahathera*** (*Câu Chuyện Cuộc Đời Trưởng Lão Sri Bhaddhanta Chandramani Mahathera*), tác giả U Tha Doe Hla, Xb bởi U Maung Nu; dịch sang tiếng Anh bởi U Sein Tun Aung, London; biên tập bởi cô Josephine Williams, London. Nxb U Chandramani Foundation, Myanmar Buddhist Temple, Sarnath, Varanasi, May 2002.
- (19) ***Theravada Buddhism in Modern Nepal*** (*Phật Giáo Nguyên Thủy Theravada ở Nepal Ngày Nay*), tác giả Sujano Bhikkhu, Đây là một tham luận và là một phần của Luận Án Thạc Sĩ theo đề tài nghiên cứu “*Sự Phục Hưng Của Phật Giáo Nguyên Thủy Theravada và Sự Đóng Góp của Phật Giáo Đối Với Xã Hội Nepal*”. Trường Đại Học Mahachulalongkorn University Bangkok, Thailand.
- (20) ***Annihilation of Caste with A Reply to Mahatma Gandhi*** (*Sự Tiêu Diệt Giai Cấp Bằng Một Câu Trả Lời Của Ngài Mahatma Gandhi*), tác giả BR. Ambedkar, Thạc Sĩ, Tiến Sĩ (ĐH London), Tiến Sĩ Luật (ĐH Columbia), Tiến Sĩ Văn Chương, Tiến Sĩ Văn Chương (ĐH Osmania), Luật Sư.
- (21) ***Gandhi & The Black Untouchables in Chapter 2 of “Mahatma Gandhi Unveiled”*** (*Gandhi và Những Người*

Giai Cấp Hạ Tiện, Chương 2 “Tiết lộ Mới về Mahatma Gandhi”), tác giả Naresh Majhi.

- (22) **Dr. Babasaheb Ambedkar Writings and Speeches, Volume 7** (*Who were the Shudras? How they came to be the Fourth Varna in the Indo-Aryan Society. The Untouchables: Who were they and Why they became Untouchables*)

Những Bài Viết và Phát Biểu của TS. Babasaheb Ambedkar, Volume 7 (Ai là những nô bộc (Shudras)? Làm Thế Nào Để Họ Trở Thành Đẳng Cấp Thứ Tư trong Xã Hội Ấn -Aryan? Những Người Giai Cấp Hạ Tiện: Họ là Ai và Tại Sao Họ Trở Thành Giai Cấp Hạ Tiện?)

- (23) **The Vow Still Remains** (*Tâm Nguyên Vẫn Còn Mãi*), tác giả Đại Trưởng Lão B. Pannarama Mahathera, Sổ phát hành tập san ‘Sambodhi Vaishakha’ 1996. Xb bởi HDBD o BDDT (Maha Bodhi Society of India, Buddhagaya), India.
- (24) **Buddhist Monuments** (*Những Công Trình Tưởng Niệm của Phật Giáo*), tác giả Debala Mitra. Nxb Shishu Sahitya Samsad Pvt. Ltd., 32A Acharya Prafulla Chandra Road, Calcutta 9.
- (25) **A Manual of Buddhism** (*Cẩm Nang Phật Giáo*), tác giả Trưởng Lão Narada Mahathera. Xb bởi Hội Truyền Giáo Phật (Buddhist Missionary Society), Kuala Lumpur, Malaysia, 1977.
- (26) **The Great Chronicles of Buddhas, Volume Two, Part One** (*Đại Biên Niên Sử Các Vị Phật*), tác giả Hòa Thượng Thiển Sư Mingun Sayadaw. Dịch sang tiếng Anh bởi U Ko Lay, U Tin Lwin. Nxb Ti-Ni Publishing Center, Yangon, 1994.

- (27) ***Buddhist Shrines in India*** (Những Đền Tháp Tượng Niệm Phật Giáo ở Ấn Độ), tác giả D. C. Ahir. Nxb B.P. Publishing Corporation, Delhi-110052, 1986.
- (28) ***Lumbini, the Birthplace of Lord Buddha*** (Lumbini, Nơi Đản Sinh Của Đức Phật), tạp chí "Visit Nepal", năm 1998, Xb bởi Bộ Du Lịch, Kathmandu, Nepal.
- (29) ***Kapilavastu – The Ancient Sakya Kingdom in Nepal.*** (Ca-Tỳ-La-Vệ – Kinh Đô Cổ Xưa của Vương Quốc Thích Ca), tác giả Basanta Bidari, Dharmadoot Vaisakha Purnima Special 1997. Hội Đồng Bảo Dưỡng Ấn Độ (Maha Bodhi Society of India), ở Sarnath, Varanasi, India.
- (30) ***Kapilavastu – The World of Siddhartha*** (Ca-Tỳ-La-Vệ – Thế Giới Của Tất Đạt Đa), tác giả Basanta Bidari. Xb tại Hill Side Press (P) Ltd, Kha 2-5 Kalimati, Kathmandu 2004.
- (31) ***The Early Constructional Phases of the Bodhimana at Bodhgaya.*** (Những giai đoạn xây dựng ban đầu của Bodhimana tại Bồ Đề Đạo Tràng), tác giả By Roland Silva, loạt phát hành 'Sambodhi Buddha Purnima Souvenir 1993', Xb bởi Hội Đồng Bảo Dưỡng Ấn Độ tại Bồ Đề Đạo Tràng (Maha Bodhi Society of India Buddha Gaya), India.
- (32) ***The Bodhidruma – Its History and Significance.*** (Cây Bồ Đề – Lịch Sử và Ý Nghĩa), tác giả M. Shahabuddin, loạt phát hành 'Sambodhi Buddha Purnima Souvenir 1993', Xb bởi Hội Đồng Bảo Dưỡng Ấn Độ tại Bồ Đề Đạo Tràng (Maha Bodhi Society of India Buddha Gaya), India.

- (33) ***Buddha Vandana Souvenir***. (*Vật Lưu Niệm Thành Kính Đức Phật*), Xb bởi *Buddha Mahotsav Organizing Committee, Gaya 823001, Bihar, India, Oct. 1998*.
- (34) ***Archaeological Excavations in Bihar since Independence*** (*Những Cuộc Khai Quật Khảo Cổ Ở Bihar Sau Ngày Độc Lập*), tác giả *Navin Kumar*. Xb bởi *Janaki Prakashan, Ashok Rajpath, Chauhatta, Patna 800 004, India, ấn bản lần 1 năm 1999*.
- (35) ***Kushinagar – The Holy City of Lord Buddha’s Maha Parinibbana*** (*Kusinagar – Thành Phố Thiêng Liêng Nơi Đại-Bát-Niết- bàn Của Đức Phật*), tác giả *Pimbure Samitha Thero, Tỳ Kheo Trợ Lý Phụ Trách ở Chùa Nhật Bản- Tích Lan, Kushinagar, 1977*.
- (36) ***Rajgir (Vương-xá) – Xb bởi Ban (Cục) Khảo Cổ Ấn Độ*** (*Archeological Survey of India*), *Delhi 1987*.
- (37) ***Some Notes on the Political Division of India when Buddhism Arose*** (*Một Số Ghi Nhận về Nền Chính Trị Ấn Độ vào thời Phật Giáo Hưng Thịnh*), tác giả *TS. T.W. Rhys Davids*. *Tạp Chí Hội Kinh Điển Pali, Journal of the Pali Texts Society, 1897-1901, London*.
- (38) ***The Mahavamsa*** (*Đại Biên Niên Sử Tích Lan*). Bản dịch của *Wilhelm Geiger*. Xb bởi *Pali Text Society, London*
- (39) ***The Origin of the Buddha Image*** (*Nguồn Gốc Tranh Tượng Phật*), tác giả *Ananda K. Coomaraswamy*. Nxb *Munshiram Manoharlal Publishers Pvt. Ltd., 54 Rani Jhansi Road, New Delhi-110055, India 1972*

- (40) **Sanchi**, tác giả Debala Mitra. Xb bởi Ban Khảo Cổ Ấn Độ (Archeological Survey of India), New Delhi, India, 2001
- (41) **Buddhism in North India and Pakistan** (Phật Giáo ở Bắc Ấn Độ và Pakistan), tác giả D. C. Ahir. Nxb Sri Satguru Publications, a Division of Indian Books Centre, 40/5, Shakti Nagar, Delhi-110007, India, 1998.
- (42) **Buddhism in Central Asia** (Phật Giáo ở Vùng Trung Á), tác giả B.N. Puri. Loạt Xb 'Buddhism Tradition Series', in tại Nxb Motilal Banarsidass, Delhi, India 1996.
- (43) **Ancient Khotan** (Nước Khotan Cổ Đại), tác giả Mark Aurel Stein, vol-1 – 108. Copyright (C) 2003-2008 National Institute of Informatics and The Toyo Bunko.
- (44) **Devotion in Buddhism** (Lòng Mộ Đạo Trong Phật Giáo), tác giả Trưởng Lão Nyanaponika Thera. Loạt Xb 'Wheel Series No. 18', Nxb BPS, Kandy, 1975
- (45) **Gandhara – Geography, Antiquity, Art & Personalities.** (Gandhara – Địa Lý, Cổ Vật, Nghệ Thuật & Tính Cách), Di Sản Minh Họa của Pakistan. Tác giả TS. M. Ashraf Khan & A.G. Lone. In tại Nxb 786 Printers Islamabad. Tel: 051-2273756
- (46) **Decline & Fall of Buddhism: A tragedy in Ancient India** (Sự Xuống Đốc & Suy Vong Của Phật Giáo: Một Thảm Họa ở Ấn Độ Cổ Xưa), tác giả TS. K. Jamanadas, Nxb Blue Moon Books, S 201, Essel Mansion, 2286 87, Arya Samaj Road, Karol Bagh, New Delhi 110 005.